

Số: 02/QĐ-THLTT

Bình Tân, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Trường tiểu học Lê Trọng Tấn

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC Ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7656/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Trường tiểu học Lê Trọng Tấn (đính kèm biểu mẫu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng, Bộ phận Tài chính và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT,...



Hiệu trưởng

Lê Thị Thanh Thúy



**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: **Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn**

Mã số ĐVSDNS: **1110201**

Mã Chương: **622**

Mã địa bàn hành chính: **777**

Mã kho bạc nhà nước nơi giao dịch: **0134**

(Kèm theo Quyết định số 7656/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT	Mã nguồn NSNN	Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023	Trong đó	
						Nguồn ngân sách chi thường xuyên	Nguồn CCTL của đơn vị
A	B	I	2	3	$4 = 5 + 6$	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách các khoản phí, lệ phí				-		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				21.869.400.000	19.989.400.000	1.880.000.000
1	Sự nghiệp giáo dục – đào tạo				21.869.400.000	19.989.400.000	1.880.000.000
1.1	Kinh phí thường xuyên				12.197.000.000	12.197.000.000	-
-	Trong đó: + Kinh phí thực hiện tự chủ	070-072		13	11.960.808.000	11.960.808.000	-
	+ 10% tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương	070-072		14	236.192.000	236.192.000	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên	070-072		12	228.000.000	228.000.000	-
1.3	Kinh phí Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND	070-072		14	9.444.400.000	7.564.400.000	1.880.000.000

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Đơn vị: Trường tiểu học Lê Trọng Tấn

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ- THLTT ngày 05/01/2023 của Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được đề lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	32.996.450.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.800.592.000
3.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 13)	0
3.1.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Nguồn 14)	7.800.592.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.188.808.000
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nguồn 12)	12.188.808.000
3.3	Thu thỏa thuận	13.007.050.000
1	Hai buổi	1.541.250.000
2	AV bản ngữ	2.089.800.000
3	AV tăng cường	1.857.600.000
4	Thiết bị vật dụng bán trú	232.900.000
5	Kỹ năng sống	1.107.000.000
6	Phần mềm hỗ trợ TA	2.610.000.000
7	Phục vụ bán trú	2.466.000.000
8	Tin học	486.000.000

STT	Nội dung	Dự toán được giao
9	Vệ sinh bán trú	616.500.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 05 tháng 01 năm 2023

Hiệu trưởng



 LÊ THỊ THANH THÚY